

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **405/2023/DS-ST**;
Ngày: 18/9/2023.

*V/v tranh chấp “Hợp đồng
mua bán tài sản”.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vẹn;

Bà Dương Kim Hằng;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 239/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 223/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T** – sinh năm 1955;

Nơi cư trú: ấp LPC, xã LHL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo giấy ủy quyền ngày 30/5/2023):

Chị **Lý Nguyễn HT** – sinh năm 1989;

Nơi cư trú: ấp HLT, xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

* Bị đơn: 1. Anh **Nguyễn Ngọc M** – sinh năm 1972;

2. Chị **Võ Thị T1** – sinh năm 1974;

Cùng cư trú: tổ 1, ấp BP, xã TB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Huỳnh Kế Q** – sinh năm 1960;

Nơi cư trú: phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

2. Chị **Nguyễn Thị Ngọc A** – sinh năm 1985;

Nơi cư trú: ấp BP, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;
(Chị HT, ông Q, chị A có đơn xin xét xử vắng mặt;
anh M, chị T1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 30/5/2023 nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Bà Nguyễn Thị T là chủ hộ kinh doanh thức ăn gia súc, do có quen biết nên từ ngày 04/6/2019 bà T có bán thức ăn gia súc cho vợ chồng anh M, chị T1 chăn nuôi gà. Theo thỏa thuận, bà T bán thức ăn gia súc cho anh M, chị T1 với hình thức gởi đầu, bà T giao hàng cho vợ chồng anh M, chị T1 ký nhận vào sổ giao hàng, đến khi gà xuất chuồng thì trả tiền mua thức ăn gia súc cho bà T. Hợp đồng này được thực hiện gởi đầu liên tục đến ngày 20/01/2022 thì ngưng do anh M, chị T1 không mua thức ăn gia súc của bà T nữa, đối chiếu sổ sách thì anh M, chị T1 còn nợ lại bà T 784.501.000 đồng đến nay không thanh toán. Nay bà T khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh M, chị T1 hoàn trả cho bà số tiền nợ còn lại là 784.501.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Nguyễn Ngọc M và chị Võ Thị T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về nội dung vụ án và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

* Tại bản tự khai ngày 09/8/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Kế Q trình bày:

Ông Huỳnh Kế Q đã nhận được Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo về việc phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ là phần đất ruộng (hiện đang trồng thanh long) có diện tích 833m²; là một phần trong thửa đất ông đang thực hiện hợp đồng chuyển nhượng với bà T1 và ông M với tổng diện tích 1.883m² thuộc thửa đất số 64, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp BP, xã TB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Ông Quý khởi kiện bà Võ Thị T1 và ông Nguyễn Ngọc M trong vụ kiện khác, nên không có ý kiến gì đối với việc Tòa án đã áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; đồng thời có đơn yêu cầu xin không tham gia tố tụng, không tham gia phiên hòa giải, không tham dự phiên tòa.

* Tại bản tự khai ngày 14/8/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Phần đất theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời về việc phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ số 09/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo có diện tích 833m², là phần đất ruộng (hiện đang trồng thanh long), cây thanh long trên đất do bà T1 và ông M trồng, chị A chỉ canh tác thu huê lợi trên đất, chị không có ý kiến tranh chấp gì trong vụ án này; đồng thời có đơn yêu cầu xin không tham gia tố tụng, không tham gia phiên hòa giải, không tham dự phiên tòa.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, chị Lý Nguyễn HT có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện là yêu cầu vợ chồng anh M, chị T1 hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ mua bán thức ăn gia súc 784.501.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo để đảm bảo thi hành án cho nguyên đơn.

- Bị đơn anh Nguyễn Ngọc M và chị Võ Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa không có ý kiến trình bày.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Kế Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Đối với yêu cầu của nguyên đơn.

+ Về tiền vốn gốc: Việc nguyên đơn kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ mua bán thức ăn gia súc 784.501.000đ là có cơ sở; đề nghị chấp nhận.

+ Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu, đề nghị không xem xét.

+ Về yêu cầu tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo để đảm bảo thi hành án cho nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Ngọc M và chị Võ Thị T1 trả lại số tiền nợ mua thức ăn gia súc nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng mua bán tài sản”, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc M và chị Võ Thị T1 có nơi cư trú tại tổ 1, ấp Bình Phú, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện nguyên đơn chị Lý Nguyễn HT có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc M và chị Võ Thị T1 đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Kế Q và chị Nguyễn Thị Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị HT, anh M, chị T1, ông Q và chị A.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chứng cứ chứng M cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là sổ ghi giao nhận hàng (thức ăn gia súc) từ ngày 04/6/2019 đến ngày 20/01/2022, vợ chồng anh M, chị T1 còn nợ số tiền 784.501.000đ, có chữ ký tên xác nhận nợ của chị T1 và anh M, trong sổ nợ này anh M ký tên là Sáu đây là tên thường gọi của anh M (Theo giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã TB ngày 15/6/2023). Anh M, chị T1 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ vào Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, anh M, chị T1 phải chịu hậu quả của việc không chứng M. Do đó, Hội đồng xét xử xác định vợ chồng anh M, chị T1 có nợ tiền mua bán thức ăn gia súc của bà T số tiền 784.501.000 đồng, và bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh M, chị T1 trả nợ là có căn cứ.

Sau khi chốt sổ nợ, bà T đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh M, chị T1 trả tiền nợ, nhưng vợ chồng anh M, chị T1 cố tình không thực hiện là vi phạm hợp đồng, có lỗi, vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua đối với bên bán theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự. Mặt khác, xét anh M và chị T1 là vợ chồng, cùng ký tên xác nhận trong sổ nợ với bà T; nên cần buộc các bị đơn có trách nhiệm liên đới trả lại tiền cho nguyên đơn khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Đối với tiền lãi, nguyên đơn không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét việc đại diện nguyên đơn yêu cầu tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo để đảm bảo thi hành án là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Kế Q: Ông Q là người đang thực hiện hợp đồng chuyển nhượng phần đất diện tích 1.883m² thuộc thửa đất số 64, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp BP, xã TB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang của chị Võ Ngọc T1 và anh Nguyễn Ngọc M. Phần đất này đã bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16/6/2023 về việc phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ phần diện tích 833m². Ông Q không có ý kiến gì đối với việc Tòa án đã áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong vụ án này, ông khởi kiện bà Võ Thị T1 và ông Nguyễn Ngọc M trong vụ kiện khác; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc A: Phần đất diện tích 833m² theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời về việc phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ số 09/2023/QĐ-

BPKCTT ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo hiện đang trồng thanh long, cây thanh long trên đất do bà T1 và ông M trồng, chị A chỉ canh tác thu huê lợi trên đất, chị không có ý kiến tranh chấp gì trong vụ án này; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quá trình giải quyết và nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.*

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ các Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

- Buộc anh Nguyễn Ngọc M và chị Võ Thị T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ mua bán thức ăn gia súc là 784.501.000 đồng (Bảy trăm tám mươi bốn triệu, năm trăm lẻ một nghìn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong; anh M, chị T1 phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2023/QĐ-BPKCTT ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc M và chị Võ Thị T1 phải chịu 35.380.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trịnh Minh Quân